**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ II 2023 - 2024**

**(100% TỰ LUẬN)**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

**(Nội dung kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 25)**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận biết** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | **Đọc hiểu** | Lấy ngữ liệu ngoài sách giáo khoa Ngữ văn 7.  \* Văn bản:  - Văn nghị luận xã hội  - Tục ngữ | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 1.0 | 0 | 0 | 60 |
| \* Tiếng Việt:  - Liên kết câu, liên kết đoạn  - Thành ngữ  - Nói quá  - Nói giảm nói tránh | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | 0 | 3.5 | 0 | 3.5 | 0 | 2 | 0 | 1 | 100 |
| **Tỉ lệ %** | | | 3.5 | | 3.5 | | 2.0 | | 1.0 | |
| **Tỉ lệ chung %** | | | 70 | | | | 30 | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

**(Nội dung kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 25)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Đọc hiểu** | \* Văn bản:  - Văn nghị luận xã hội  - Tục ngữ  \* Tiếng Việt:  - Liên kết câu, liên kết đoạn  - Thành ngữ  - Nói quá  - Nói giảm nói tránh. | **Nhận biết**  - Xác định thể loại, mục đích, đặc điểm của thể loại:  + Xác định lí lẽ, tìm bằng chứng làm rõ cho ý kiến, vấn đề nghị luận  + Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: Số chữ, số dòng, số vế, cặp vần, loại vần của tục ngữ.  + Nhận biết được đặc điểm và chức năng của tục ngữ  **-** Xác định phép liên kết trong văn bản.  - Tìm thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh  **Thông hiểu**  - Nêu được thông điệp được gợi ra từ vấn đề của văn bản.  - Giải nghĩa một câu thành ngữ.  - Tác dụng của biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh.  **Vận dụng:**  - Nêu được bài học và vận dụng vào việc làm cụ thể… | 0.5 TL  0.5 TL  1.0 TL  1.0 TL | 1.0 TL  1.0 TL |  | 1 TL |
| 2 | **Viết** | Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống. | Nhận biết:  Thông hiểu:  Vận dụng:  Vận dụng cao:  Viết được một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một vấn đề trong đời sống. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | | | 3.5 TL | 3.5 TL | 1 TL | 1 TL |
| **Tỉ lệ %** | | | | 35 | 35 | 20 | 10 |
| **Tỉ lệ chung** | | | | 70 | | 30 | |

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

\* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| ĐỀ CHÍNH THỨC  (Đề có hai trang) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  Môn: **NGỮ VĂN - LỚP 7**  Ngày kiểm tra: **thứ Hai, ngày 25/03/2024**  Thời gian làm bài: **60 phút** (không kể thời gian phát đề)  (Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy thi) |

**ĐỀ BÀI:**

**Phần I: (6,0 điểm) Đọc - hiểu**

**Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*"Chúng ta không thể không thừa nhận rằng, khi bản thân có cuộc sống giàu có, yên ổn, thì còn ai muốn làm việc vất vả, sống cuộc sống thiếu thốn tằn tiện nữa? Nhất là ngay khi mới sinh ra đã có người hầu hạ, làm giúp tất cả mọi việc, bạn sẽ cho rằng cuộc sống cơm bưng tận tay, nước rót tận miệng ấy là điều đương nhiên. Cứ như vậy, bạn sẽ trở thành một người không có kĩ năng sống, hễ khi ra khỏi nhà, người ngoài không thể nào phối hợp được với kiểu sống của bạn như người thân, bạn sẽ rất khó sinh tồn, cảm thấy mọi người ai ai cũng như đối địch với mình.*

*Giống như câu tục ngữ "Ruộng bề bề không bằng nghề trong tay", chỉ dựa vào ruộng đất, của cải mà không chịu làm gì, thì chẳng mấy chốc mà miệng ăn núi lở, rồi cũng rơi vào cảnh nghèo khó. Ngược lại, cho dù bạn chẳng có đồng xu dính túi, không có gia sản, nhưng chỉ cần bạn chịu khó siêng năng, học được một kĩ năng, tìm được một công việc có thể nuôi thân là đủ. Thêm vào đó, nếu tính cách bạn ứng biến nhanh nhạy, có chí tiến thủ, thì hoàn toàn có thể hi vọng sẽ kiếm được của cải cho mình.*

*"Anh hùng không sợ xuất thân thấp hèn", cho dù cuộc đời bạn chẳng có gì thuận lợi, hoặc là đang ở trong hoàn cảnh khó khăn, bạn đều phải xốc lại tinh thần, nỗ lực học hỏi, rồi nhất định có một ngày sẽ có cơ hội thành công. […] John Jacob Astor khi còn trẻ là một thanh niên nghèo, ông từng làm đủ loại công việc lao động khác nhau. Là giai cấp lao động điển hình nên ông hiểu rất sâu sắc tâm trạng của từng lớp lao động. Nhưng vì giỏi quan sát, về sau ông đã tận dụng ưu thế này để tạo lập nguồn của cải lớn cho bản thân, toàn bộ tài sản của gia tộc Astor đều do một tay ông gây dựng. Số tiền một mình ông kiếm được còn nhiều hơn tổng số tiền mà toàn bộ những người thừa kế của ông kiếm được.*

*[…] Những câu chuyện khích lệ tinh thần mà ta được đọc từ khi còn nhỏ đã cho thấy, thông thường những người vĩ đại đều trải qua vô số lần thất bại, cuối cùng mới có được thành tựu hơn người. Hơn nữa, bất kì việc gì cũng cần có quá trình, học hỏi kinh nghiệm sau mỗi một lần sai lầm hoặc thất bại, cuối cùng thành công đạt được mới càng vững chắc và chân thực.*

*Vậy nên, mỗi khi gặp phải vấp váp, đừng sợ phải chịu tổn thương mà bỏ cuộc quá sớm, bởi như vậy sẽ khiến bạn mất đi cơ hội học tập, mà những cơ hội ấy rất có thể chính là bước đệm cho sự thành công sau này. Đừng lãng phí thời gian vào việc oán thán vô ích nữa! Hãy cố gắng sống nghiêm túc, chú tâm phát hiện ra nhiều tiềm năng hơn, khi cơ hội đến hãy nắm giữ nó thật chặt, người thành công tiếp theo rất có thể chính là bạn!*

(*Không phải thiếu may mắn chỉ là chưa cố gắng*, Tác giả 2.1/2 BẠN TỐT, dịch giả Lam Nguyệt, NXB Thanh niên)

**Câu 1 (4,0 điểm)**

a) Xác định thể loại của văn bản trên. Cho biết văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

b) Tìm trong văn bản một bằng chứng có trong đoạn trích chứng minh rằng *“…dù cuộc đời bạn chẳng có gì thuận lợi, hoặc là đang ở trong hoàn cảnh khó khăn, bạn đều phải xốc lại tinh thần, nỗ lực học hỏi, rồi nhất định có một ngày sẽ có cơ hội thành công”*?

c) Nêu thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên.

d)Từ thông điệp của đoạn trích trên, bản thân em đã làm gì để có được thành công trong học tập? (Nêu ít nhất hai việc làm cụ thể).

**Câu 2. (2,0 điểm)**

a) Tìm một thành ngữ trong **đoạn văn (2)** của văn bản trên.

b) Giải thích nghĩa của thành ngữ vừa tìm được ở câu a.

**Phần II. (4.0 điểm): Tạo lập văn bản**

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của thuốc lá điện tử đối với các bạn trẻ.

🙠 HẾT 🙢

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 2**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

**Phần I: (6,0 điểm) Đọc - hiểu Văn bản và Tiếng Việt**

**Câu 1 (4,0 điểm)**

a) Xác định thể loại của văn bản trên. Cho biết văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

- Thể loại của văn bản: Văn nghị luận xã hội. (0.5 điểm)

- Văn bản viết ra nhằm mục đích thuyết phục mọi người về tầm quan trọng của sự nỗ lực, cố lực để đạt được thành công.

b) Tìm trong văn bản một bằng chứng có trong đoạn trích chứng minh rằng *“…dù cuộc đời bạn chẳng có gì thuận lợi, hoặc là đang ở trong hoàn cảnh khó khăn, bạn đều phải xốc lại tinh thần, nỗ lực học hỏi, rồi nhất định có một ngày sẽ có cơ hội thành công”*?

- Học sinh tìm được 1 bằng chứng đầy đủ, đúng yêu cầu đề: đạt 1,0 điểm

Gợi ý:

*+ John Jacob Astor khi còn trẻ là một thanh niên nghèo, ông từng làm đủ loại công việc lao động khác nhau. Là giai cấp lao động điển hình nên ông hiểu rất sâu sắc tâm trạng của từng lớp lao động. Nhưng vì giỏi quan sát, về sau ông đã tận dụng ưu thế này để tạo lập nguồn của cải lớn cho bản thân, toàn bộ tài sản của gia tộc Astor đều do một tay ông gây dựng. Số tiền một mình ông kiếm được còn nhiều hơn tổng số tiền mà toàn bộ những người thừa kế của ông kiếm được.*

- Nếu học sinh chỉ tìm ra được bằng chứng mà không diễn giải được lí do của sự thành công đó: chỉ đạt 0,5 điểm.

- Nếu học sinh tìm được bằng chứng nhưng trích dẫn có dùng dấu …: tối đa 0,5 điểm

c) Nêu thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên.

- HS nêu được thông điệp được gợi ra từ văn bản: 1.0 điểm. học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Miễn là hợp lí thì gv cân nhắc cho điểm.

\* Gợi ý:

*+ Hãy luôn cố gắng, nỗ lực học hỏi để đạt được thành công trong cuộc sống.*

*+ Dù khó khăn, thất bại cũng đừng vội nản chí, bỏ cuộc, luôn cố gắng, vực dậy tinh thần, rút kinh nghiệm để làm bước đệm cho thành công tiếp theo.*

*…*

d)Từ thông điệp của đoạn trích trên, bản thân em đã làm gì để có được thành công trong học tập? (Nêu ít nhất hai việc làm cụ thể)

Học sinh nêu được một việc làm cụ thể, hợp lí, đúng yêu cầu đề: đạt 0.5 điểm. Điểm tối đa của câu hỏi: 1.0 điểm

\* Gợi ý:

*+ Khi gặp bài tập khó sẽ luôn tìm cách để giải, không bỏ qua bài tập đó.*

*+ Hằng ngày, hoàn thành bài từng môn học, không để sang ngày hôm sau*

*+ Lên lớp, chăm chú lắng nghe thầy cô giáo giảng bài để nắm chắc bài học*

*+ Mở rộng kiến thức qua việc đọc sách, xem tài liệu qua internet*

*+ Chăm chỉ, chuyên cần, rèn luyện mỗi ngày để tích lũy kiến thức.*

*+ ….*

**Câu 2. (2 điểm)**

a) Tìm một thành ngữ trong **đoạn văn (3)** của văn bản trên.

Hs tìm được 1 thành ngữ: 1,0 điểm

- *miệng ăn núi lở*

b) Giải thích nghĩa của thành ngữ vừa tìm được ở câu a.

HS giải đúng nghĩa của thành ngữ trên, diễn đạt hợp lí: 1.0 điểm

*- miệng ăn núi lở : Không lo làm lụng, chỉ ngồi ăn không thì của cải có chất cao như núi rồi cũng hết.*

**Phần II. (4.0 điểm): Tạo lập văn bản**

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tác hại của thuốc lá điện tử đối với các bạn trẻ.

Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn đáp ứng được yêu cầu của đề.  
Khi chấm bài, giáo viên cần đánh giá cả hai mặt nội dung và hình thức diễn đạt.

**Một vài gợi ý để tham khảo:**

**\* Hình thức diễn đạt:**

+ Lời văn mạch lạc, rõ ràng, trong sáng, lập luận chặt chẽ

+ Văn bản có bố cục 3 phần: Mở - Thân - Kết

+ Độ dài văn bản: khoảng 400 chữ

**\* Nội dung:** Qua văn bản, học sinh thể hiện được suy nghĩ, ý kiến không đồng tình, thái độ với vấn đề tác hại của thuốc lá điện tử đối với giới trẻ.

**1/MB: -** Dẫn dắt vấn đề, nêu vấn đề tác hại của thuốc lá điện tử đối với giới trẻ.

- Nêu ý kiến của mình về vấn đề tác hại của thuốc lá điện tử đối với giới trẻ.

**2/ TB:**

**- Giải thích:** thuốc lá điện tử là gì?

**- Bàn luận:**

+ Khẳng định ý kiến của người viết về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của vấn đề tác hại của thuốc lá điện tử đối với giới trẻ.

+ Trình bày lí lẽ, dẫn chứng để làm rõ vấn đề tác hại của thuốc lá điện tử đối với giới trẻ.

**- Giải pháp.**

**3/ KB:**

- Khẳng định lại ý kiến mà mình đã nêu ra về vấn đề tác hại của thuốc lá điện tử đối với giới trẻ.

- Bài học liên hệ với bản thân.

**II. TIÊU CHUẨN CHO ĐIỂM:**

**a/ Mức đầy đủ**: **3,5 điểm** – **4,0 điểm**

- Đáp ứng tốt các yêu cầu nêu trên (cả nội dung và hình thức). Nội dung bài viết sâu sắc, có ý kiến hợp lí. Lập luận sắc sảo. Có sự kết hợp hài hòa giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Bố cục hợp lí, diễn đạt mạch lạc, không mắc các lỗi diễn đạt.

- Bài làm có sáng tạo.

**b/ Mức chưa đầy đủ** :

**\* 2,5 điểm – 3,0** **điểm:**

- Bài làm đúng thể loại, đáp ứng yêu cầu của đề bài ở mức độ khá. Có lí lẽ và dẫn chứng nhưng chưa thực sự sâu sắc, thuyết phục.

- Bố cục rõ ràng, diễn đạt khá mạch lạc.

- Mắc ít lỗi diễn đạt, chính tả .

**\* 1,5 điểm - 2,0 điểm:**

- Bài làm đúng thể loại, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đề. Bài văn có ý kiến nhưng lí lẽ còn sơ sài, có dẫn chứng chưa phân tích được dẫn chứng để thấy được sự tương quan giữa dẫn chứng và lí lẽ.

- Bố cục rõ ràng, còn mắc nhiều lỗi về diễn đạt, trình bày không cẩn thận, gạch xóa tùy tiện.

**\* 0,5 điểm – 1,0** **điểm**:

- Bài viết chung chung, mơ hồ, lí lẽ chưa thuyết phục.

- Bố cục chưa rõ ràng, mắc nhiều lỗi diễn đạt.

**c/ Mức không tính điểm** **:** HS bỏ giấy trắng hoặc sai trầm trọng về nhận thức.

**\* Lưu ý:**

- Nếu HS không chia đoạn trong văn bản (chỉ viết một đoạn**): trừ** **05 đ**/tổng số điểm HS đạt được của bài văn.

- Bài làm chưa thực hiện phần kết bài: **trừ** **05 đ**/tổng số điểm HS đạt được của bài văn.

**-** Tùy mức độ sai sót của HS về hình thức trình bày: chính tả, dấu câu, lỗi diễn đạt, bài làm dơ bẩn, gạch xóa tùy tiện……GV có thể trừ từ **0,5 đ đến tối đa 1,0 đ** (cần phê cụ thể vào bài cho HS được biết).

- Bài chấm phải có lời phê cụ thể.

***- Phần thân bài HS gạch đầu dòng như dàn ý: Chỉ ở thang điểm 1,5 – 2,0đ***

- TRÊN ĐÂY CHỈ LÀ NHỮNG GỢI Ý MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG, GIÁO VIÊN CẦN CĂN CỨ VÀO TÌNH HÌNH LÀM BÀI CỤ THỂ CỦA HỌC SINH ĐỂ CHO ĐIỂM PHÙ HỢP.

- GIÁO VIÊN CẦN **TRÂN TRỌNG NHỮNG Ý KIẾN MỚI LẠ** ( HỢP LÍ), **NHỮNG BÀI LÀM CÓ SỰ SÁNG TẠO, THỂ HIỆN CHẤT VĂN** CỦA HỌC SINH.

**HẾT**